



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

11.09.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

**NĐT BÁN MẠNH THEO THÔNG TIN BỊ HACK DỮ LIỆU CỦA CIC NHƯNG DÒNG
TIỀN VẪN HẤP THỤ TỐT**

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	163
Số cổ phiếu giảm giá	152
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	73
Số cổ phiếu giảm giá	71
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	72

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	115
Số cổ phiếu giảm giá	134
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	121

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	101,639.42	153,846.61	(52,207.20)
% KL toàn thị trường	7.99%	12.10%	
Giá trị	3,475,235	4,538,595	(1,063,360)
% GT toàn thị trường	9.49%	12.39%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,603.17	9,557.03	(4,953.86)
% KL toàn thị trường	7.99%	12.10%	
Giá trị	120,728	213,209	(92,481)
% GT toàn thị trường	4.31%	7.62%	

UPCOM

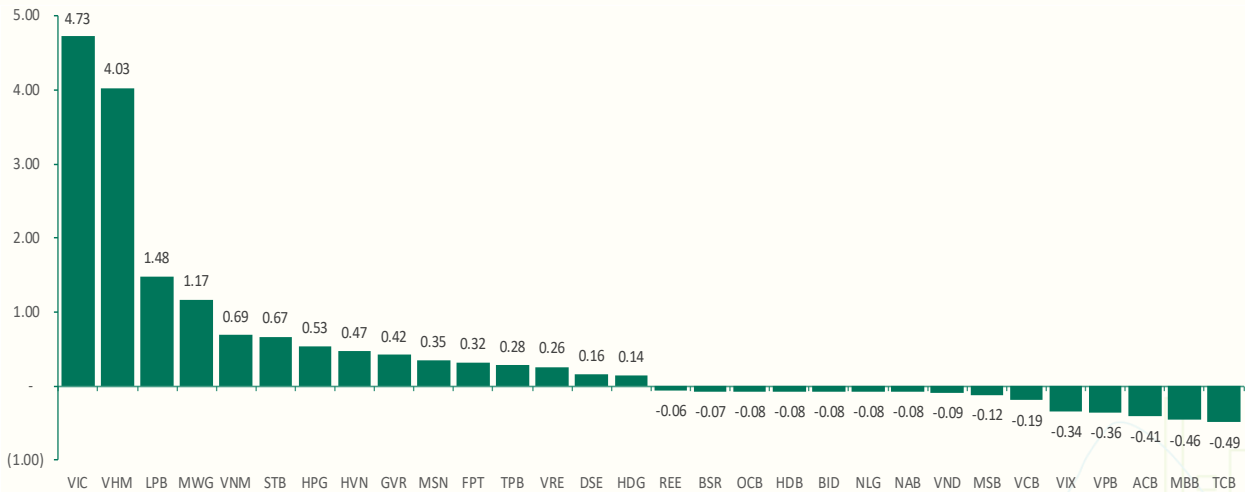
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	538.23	8,523.43	(7,985.19)
% KL toàn thị trường	0.83%	13.20%	
Giá trị	13,345	113,937	(100,592)
% GT toàn thị trường	1.55%	13.27%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	6,349,100	65,700	-100 (-0.15%)	11.94	2.57	5,501	548,968
2	VIC	3,017,000	136,000	5,100 (3.9%)	38.45	3.33	3,537	527,487
3	VHM	4,046,000	105,900	4,100 (4.03%)	15.04	1.89	7,039	434,975
4	BID	5,782,600	40,650	-50 (-0.12%)	10.23	1.75	3,972	285,418
5	TCB	20,441,400	38,700	-300 (-0.77%)	12.59	1.69	3,075	274,238
6	CTG	6,899,500	50,600	100 (0.2%)	9.03	1.66	5,606	271,722
7	VPB	44,389,200	32,250	-200 (-0.62%)	14.71	1.68	2,193	255,869
8	HPG	71,781,900	29,150	300 (1.04%)	13.88	1.52	2,100	223,740
9	MBB	31,166,200	26,700	-250 (-0.93%)	6.16	1.27	4,331	215,068
10	FPT	7,414,200	102,000	800 (0.79%)	17.40	3.79	5,862	173,758

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	100%	+0.66%	+34.46%	1,601
▼ Tài chính	37.56%	0%	+35.48%	104
> Tổ chức tín dụng	32.01%	+0.04%	+33.46%	29
> Dịch vụ tài chính	4.62%	-0.42%	+59.00%	62
> Bảo hiểm	0.94%	+0.62%	+15.57%	13
▼ Bất động sản	17.61%	+2.53%	+95.58%	133
▼ Công nghiệp	10.51%	+0.63%	+26.07%	402
> Vận tải	6.28%	+0.50%	+21.48%	117
> Hàng hóa công nghiệp	3.76%	+0.80%	+35.86%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	0.46%	+0.94%	+35.12%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	8.19%	+0.44%	+0.50%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	8.03%	+0.45%	+0.64%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	0.11%	-0.01%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	0.05%	-0.18%	+8.49%	4
▼ Nguyên vật liệu	7.57%	+0.80%	+16.92%	284
▼ Tiện ích	5.23%	+0.24%	+6.22%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	4.80%	+1.19%	+22.58%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	2.48%	+2.21%	+19.33%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	1.74%	+0.08%	+3.07%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	0.50%	-0.03%	+57.72%	72
> Xe và linh kiện	0.08%	+0.99%	+0.22%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	3.40%	-0.82%	-21.37%	41
> Dịch vụ viễn thông	3.19%	-1.01%	-23.10%	18
> Truyền thông và giải trí	0.21%	+2.06%	+14.81%	23
▼ Năng lượng	2.22%	-0.25%	-0.40%	53
▼ Công nghệ thông tin	2.10%	+0.70%	-21.86%	16
> Phần mềm và dịch vụ	2.08%	+0.74%	-22.10%	9
> Phần cứng và thiết bị	0.02%	-2.25%	+19.21%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	0.80%	-0.24%	+3.69%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	0.73%	-0.24%	+6.73%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	0.07%	-0.17%	-29.77%	11

NĐT bán mạnh theo thông tin bị Hack dữ liệu của CIC nhưng dòng tiền vẫn hấp thụ tốt

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 14.49 điểm (+ 0.88%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, thương mại hàng không thiết yếu, truyền thông giải trí, xe và linh kiện, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, hàng hóa công nghiệp, nguyên vật liệu, phần mềm dịch vụ, bảo hiểm, vận tải, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tổ chức tín dụng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, BCM, VRE, DXG, DIG, KDH, CEO, TAL, MWG, DGW, FRT, YEG, SRC, VEF, TV2, GEX, VGC, VCG, DPG, BMP, PC1, IPA, HPG, NKG, PHR, HSG, GVR, DGC, FPT, VJC, HVN, GMD, ANV, VHC, CTG, LPB, STB...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ ANV vận động theo mẫu hình VCP – Khả năng sẽ sớm có Break out;
- ✓ ANV đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 35 – 40;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MWG đang hình thành sóng 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu 91 – 110;
- ✓ MWG trình kế hoạch trả cổ tức tiền mặt, mua lại cổ phiếu quỹ 100 tỷ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động quanh hỗ trợ động MA(50) với mô hình "Tứ bất tử";
- ✓ VCG đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 34;
- ✓ VCG sẽ báo lãi gần 4,000 tỷ trong Q3/2025 nhờ hoạt động thoái vốn VCR;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iv) NKG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";

- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ NKG đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 38;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ LPB đã tăng giá chào mừng ngày sinh nhật chủ của tịch ngân hàng hôm nay;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá lớn mở rộng với mục tiêu 58 – 66;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá quanh vùng giá 38;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(vi) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương ẩn cảnh báo sự đảo chiều ngắn hạn – Tín hiệu tích cực;
- ✓ STB đã hoàn tất thu tiền dự án KCN Phong Phú và có thể ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng đột biến trong năm 2025 – Vượt kế hoạch đề ra;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Dịch vụ viễn thông, dịch vụ tài chính, năng lượng...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, CTR, VIX, VND, SHS, HCM, MBS, FTS, BSI, BSR, PLX, PVS...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ lúc này là vùng giá 19 – 21;
- ✓ VND sẽ phát hành 260 triệu cổ phiếu riêng lẻ có thể cản trở đà tăng ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) HCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang giao dịch quanh hỗ trợ động MA(50) với phân kỳ dương ẩn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: “Tam sinh duyên”

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,294 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, TCB, GEX, HDG, TPB, STB, VNM, FPT, VIC, HVN... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, MSB, MWG, SHB, VIX, MBB, OIL, HPG, SHS, CTG... Tỷ trọng sở hữu cổ phiếu của NĐT nước ngoài tại Việt Nam đang xuống thấp nhất trong 10 năm qua quanh mức 16%.

(ii) VN-Index bắt đầu với việc giảm mạnh. Việc SSI ngay từ đầu phiên đã xuất hiện lệnh bán lớn khiến NĐT bi quan và bán mạnh hàng đã khiến VN-Index có lúc mất hơn 30 điểm. Tuy nhiên, đóng cửa chúng ta lại xuất hiện một cây nến đảo chiều tăng giá và tạo thành tổ hợp 3 cây nến tăng (Chúng tôi hay gọi là tam sinh duyên - Mỗi nhân duyên (tình cảm, quan hệ vợ chồng, bạn bè, tri kỷ...) được hình thành và ràng buộc trong ba kiếp sống – kiếp trước, kiếp này và kiếp sau. Người ta tin rằng nếu có tam sinh duyên, thì dầu qua bao lần sinh tử, hai người vẫn có cơ hội gặp lại, tiếp tục gắn bó.) Có mấy điểm cần xem xét: (a) Phiên hôm nay giống một phiên rũ hàng dù thanh khoản không hẳn là bùng nổ. (b) Việc MWG, NKG thiết lập mốc cao mới trong ngày là tín hiệu tốt. Trong một chu kỳ giảm giá với kỳ vọng xoay tua, chúng ta cần phải có nhóm bứt phá để khẳng định rằng sự điều chỉnh này đơn thuần là quãng nghỉ và cũng cho thấy đây có thể là những cổ phiếu dẫn dắt thị trường trong giai đoạn tới. (c) Tất nhiên, còn quá sớm để khẳng định chỉ số sẽ vượt 1,700 điểm ngay mà chúng tôi kỳ vọng sự vận động tái tích lũy quanh khu vực 1,600 – 1,700 điểm với sự phân hóa lớn với nhiều cổ phiếu bứt phá đi lên.

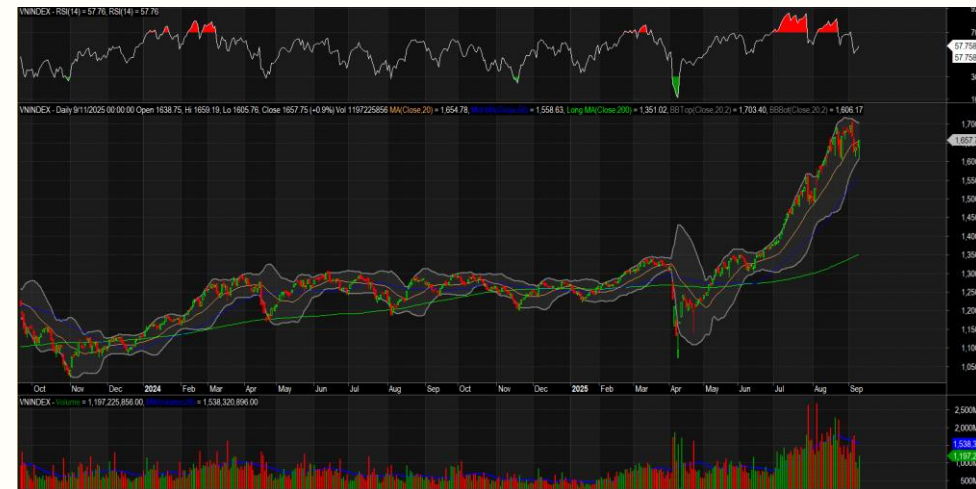
Các cổ phiếu vượt đỉnh trong phiên hôm nay là MWG, NKG, C69, S99...

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là HNG, PVS...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 26 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã MWG, HPG, STB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 16.7% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu ANV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	595.34	593.86	596.83	NO	607.82	617.32	629.8	639.3	585.84	573.36	563.86	551.38
HNXINDEX	272.21	271.22	273.2	NO	276.74	279.3	283.83	286.39	269.65	265.12	262.56	258.03
UPINDEX	110.07	110.06	110.08	YES	110.57	111.04	111.54	112.01	109.6	109.1	108.63	108.13
VN30	1833.58	1822.83	1844.33	NO	1881.69	1908.3	1956.41	1983.02	1806.97	1758.86	1732.25	1684.14
VNINDEX	1640.9	1632.47	1649.33	NO	1676.04	1694.33	1729.47	1747.76	1622.61	1587.47	1569.18	1534.04
VNXALL	2825.48	2808.97	2841.98	NO	2895.49	2932.5	3002.51	3039.52	2788.47	2718.46	2681.45	2611.44
VN30FIM	1831.13	1819.95	1842.32	NO	1884.47	1915.43	1968.77	1999.73	1800.17	1746.83	1715.87	1662.53
VN30FIQ	1820.83	1810.45	1831.22	NO	1870.77	1899.93	1949.87	1979.03	1791.67	1741.73	1712.57	1662.63
VN30F2M	1827.37	1816.1	1838.63	NO	1879.43	1908.97	1961.03	1990.57	1797.83	1745.77	1716.23	1664.17
VN30F2Q	1808.3	1798	1818.6	NO	1851.6	1874.3	1917.6	1940.3	1785.6	1742.3	1719.6	1676.3
BCM	66.73	66.3	67.17	NO	68.47	69.33	71.07	71.93	65.87	64.13	63.27	61.53
ACB	26.18	26.17	26.19	YES	26.57	26.93	27.32	27.68	25.82	25.43	25.07	24.68
BID	40.43	40.32	40.54	NO	41.02	41.38	41.97	42.33	40.07	39.48	39.12	38.53
BVH	57.1	56.8	57.4	NO	58.4	59.1	60.4	61.1	56.4	55.1	54.4	53.1
CTG	50.02	49.72	50.31	NO	51.18	51.77	52.93	53.52	49.43	48.27	47.68	46.52
GVR	28.52	28.4	28.63	NO	29.03	29.32	29.83	30.12	28.23	27.72	27.43	26.92
GAS	61.97	61.95	61.98	YES	62.63	63.27	63.93	64.57	61.33	60.67	60.03	59.37
FPT	101.8	101.7	101.9	YES	103.1	104.2	105.5	106.6	100.7	99.4	98.3	97
HDB	31.2	31.05	31.35	NO	31.9	32.3	33	33.4	30.8	30.1	29.7	29
HPG	28.78	28.6	28.97	NO	29.57	29.98	30.77	31.18	28.37	27.58	27.17	26.38
LPB	43.02	42.53	43.51	NO	45.63	47.27	49.88	51.52	41.38	38.77	37.13	34.52
MBB	26.57	26.5	26.63	NO	27.08	27.47	27.98	28.37	26.18	25.67	25.28	24.77
MSN	81.13	80.7	81.57	NO	83.17	84.33	86.37	87.53	79.97	77.93	76.77	74.73
MWG	77.4	76.7	78.1	NO	80.8	82.8	86.2	88.2	75.4	72	70	66.6
PLX	35.3	35.28	35.32	YES	35.75	36.15	36.6	37	34.9	34.45	34.05	33.6
SAB	46.2	46.1	46.3	NO	46.7	47	47.5	47.8	45.9	45.4	45.1	44.6
SSB	19.87	19.75	19.98	NO	20.53	20.97	21.63	22.07	19.43	18.77	18.33	17.67
SHB	17.58	17.47	17.69	NO	18.02	18.23	18.67	18.88	17.37	16.93	16.72	16.28
SSI	41.62	41.2	42.03	NO	43.43	44.42	46.23	47.22	40.63	38.82	37.83	36.02
TCB	38.47	38.35	38.58	NO	39.23	39.77	40.53	41.07	37.93	37.17	36.63	35.87
STB	54.57	54.15	54.98	NO	56.53	57.67	59.63	60.77	53.43	51.47	50.33	48.37
TPB	19.25	19.05	19.45	NO	20.1	20.55	21.4	21.85	18.8	17.95	17.5	16.65
VCB	65.3	65.1	65.5	NO	66.4	67.1	68.2	68.9	64.6	63.5	62.8	61.7
VHM	104	103.05	104.95	NO	107.9	109.9	113.8	115.8	102	98.1	96.1	92.2
VIB	20.72	20.58	20.86	NO	21.33	21.67	22.28	22.62	20.38	19.77	19.43	18.82
VIC	143.97	143.25	144.68	NO	147.43	149.47	152.93	154.97	141.93	138.47	136.43	132.97
VIC	134.2	133.3	135.1	NO	139.3	142.6	147.7	151	130.9	125.8	122.5	117.4
VPB	31.68	31.4	31.97	NO	32.92	33.58	34.82	35.48	31.02	29.78	29.12	27.88
VRE	31.03	31	31.07	NO	31.82	32.53	33.32	34.03	30.32	29.53	28.82	28.03
VNM	60.6	60.3	60.9	NO	61.8	62.4	63.6	64.2	60	58.8	58.2	57

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HNG	7,479,000	3,199,220	234	3.17
FUEMAV30	4,521,700	426,760	1,060	1.98
DRH	3,239,500	943,660	343	-6.76
HVN	2,859,400	1,070,570	267.09	2.81
VHC	2,374,000	1,170,210	203	2.93
TVC	2,266,900	1,034,980	219	3.67
C47	1,293,800	205,040	631	6.9
S99	1,108,000	408,290	271	9.9
HID	966,600	111,890	864	6.8
SGR	868,300	318,230	272.85	-1.79
TNT	611,000	265,360	230	6.88
SCI	574,600	64,680	888	9.47
MVC	326,400	159,460	205	4.14
CTP	282,400	99,290	284	0.6
PVP	276,900	125,340	220.92	0.66
RIC	269,500	43,320	622	11.69
ICT	263,900	107,210	246	7
DHM	224,300	20,360	1,102	6.35
IMP	209,400	103,390	203	-0.18
PTC	204,700	101,120	202.43	6.95
DHA	190,200	59,130	322	2.9
SJS	157,400	77,300	204	0.14
VVS	122,300	35,180	348	-0.55
HAP	114,100	49,010	233	2.39
MKP	92,900	14,590	636.74	-4.07
VNB	89,400	32,580	274	0
PVM	88,600	8,160	1,086	0
VTV	87,400	23,900	366	0.81
KSQ	86,500	27,500	315	-4.76
RCL	83,500	2,680	3,116	4
NNC	82,200	34,120	241	6.72
VLB	79,300	38,850	204	2.85
VSH	78,600	4,340	1,811	0
SED	65,400	1,840	3,554	0.37
CET	62,500	7,290	857	9.62
DID	60,100	16,420	366	-2.27
HNA	51,900	6,350	817	2.34
TYA	50,200	8,570	586	6.32
SRF	41,100	13,680	300	-0.48
VCA	39,600	18,050	219	3.95

- Lưu ý: HNG, HVN...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Sep	ANV	Mua thêm	≤ 29	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành - Vận động kiểu VCP - Cổ phiếu trong danh mục đầu tư Q3/2025 của AAS
11-Sep	NKG	Mua	≤ 20.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.221 VND/USD, giảm mạnh 15 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.010 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay ở mức 26.432 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.394 VND/USD, tăng nhẹ 06 đồng so với phiên 09/09. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.915 VND/USD và 27.015 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,09 – 0,12 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,10%; 1W 4,38%; 2W 4,63% và 1M 5,22%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn dài hơn, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,41%, 1M 4,46%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên ở mức: 3Y 2,76%; 5Y 3,02%; 7Y 3,36%; 10Y 3,54%; 15Y 3,62%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 1.000 tỷ đồng trúng thầu ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày và 28 ngày, có 984,7 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 21.418,3 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 17.433,6 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 139.645,04 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 10/09, KBNN đấu thầu thành công 3.875 tỷ đồng/13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 29%). Trong đó, kỳ hạn 10Y trúng thầu 3.855 tỷ đồng/9.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu và kỳ hạn 30Y trúng thầu 20 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 5Y và 15Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng và 3.000 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10Y là 3,51% (+0,06 đpt so với phiên đấu thầu trước), 30Y là 3,55% (+0,08 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

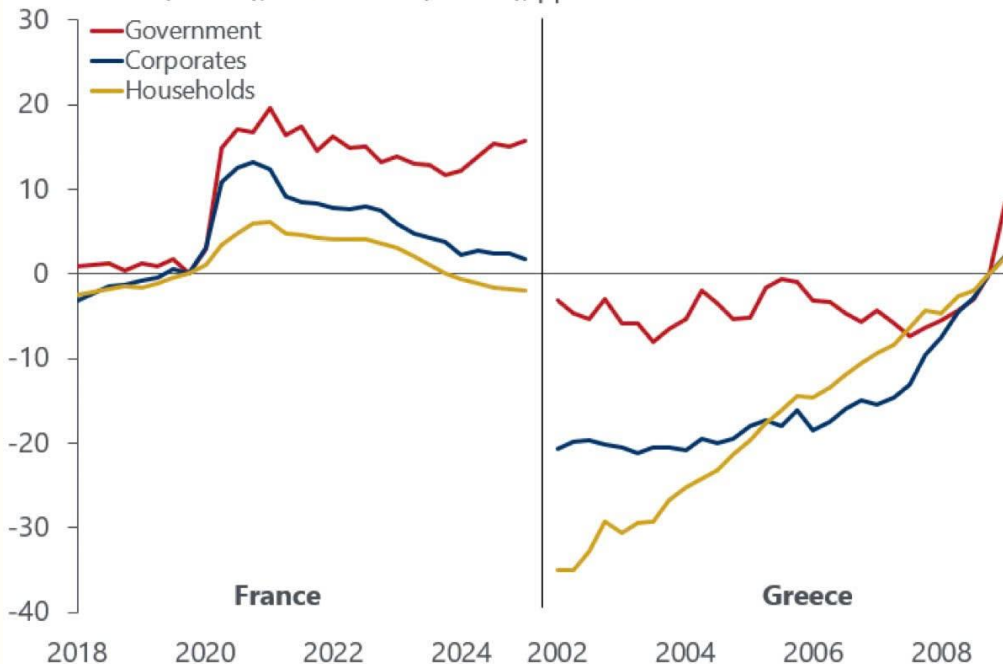
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

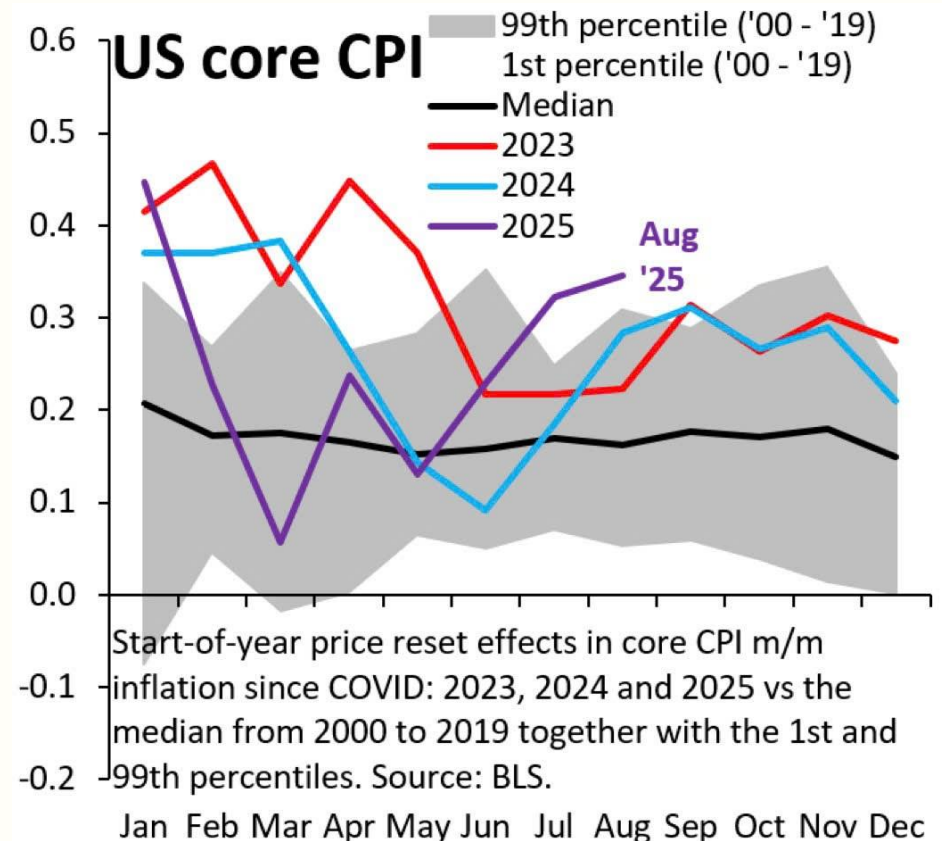
Khác với khủng hoảng nợ Hy Lạp, nợ tư nhân Pháp đã giảm nhanh sau đại dịch

France & Greece: Change in gross debt by institutional sector
vs Q4 2019 (France); vs Q1 2009 (Greece), ppts of GDP



Source: Oxford Economics/Haver Analytics

CPI đang tăng nhưng FED vẫn đứng trước sức ép giảm lãi suất



TTCK MỸ

Kỳ vọng giảm lãi suất sẽ thúc đẩy thị trường tiếp tục tăng điểm

Tesla kỳ vọng xu hướng tăng mở rộng nhờ công nghệ robot ?



APLD phục hồi theo mô hình chữ V



Alibaba với mô hình Wyckoff



Nasdaq tạo hai đỉnh hay tiếp tục bay cao ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)



<https://www.aas.com.vn>



1900 1811



trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

